

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực: Hoạt động xây dựng; Quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 338/TTr-SXD ngày 15 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 30 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực: Hoạt động xây dựng; Quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021, Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022, Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022, Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Điều 3. Giám đốc Sở Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm rà soát, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện, quản lý của đơn vị được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K14, KSTT^(Q).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

**DANH MỤC 30 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ
TRONG LĨNH VỰC: HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG; QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (24 TTHC)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH (22 TTHC)

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH										
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng										
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh. (1.009972.000.00.00.H08)	Đối với dự án nhóm B không quá 20 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	- Sở Xây dựng - Sở Giao thông vận tải - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương	Có	Một phần	- Phí: + Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: thu theo hệ số (Điều 4 Thông tư số 28/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính); + Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023,	- Thành phần hồ sơ; - Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Mức độ DVC trực tuyến; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
							mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)	1. Sở Xây dựng giải quyết: - Không quá 32 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Sở Xây dựng - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông	Có	Một phần	Phí: Theo hệ số (Điều 4 Thông tư số 27/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài	- Tên thủ tục hành chính; - Thành phần hồ sơ;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	(1.009973.000.00.00.H08)	- Không quá 24 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 16 ngày đối với công trình còn lại. 2. Đối với sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải thời gian giải quyết: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 26 ngày đối với công trình cấp II; - Không quá 24 ngày đối với công trình và cấp III; - Không quá 16 ngày đối với công	tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn và Bộ phận Một cửa cấp huyện	ng nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương - Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố Quy Nhơn); Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế (đối với thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Nông ng nghiệp và phát triển nông thôn (đối với các huyện còn			Chính) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Mức độ DVCTT; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 832/QĐ-UBND	

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		trình còn lại. (thời hạn giải quyết theo Quyết định số 4773/QĐ- UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 3. Đối cấp huyện: Không quá 24 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 16 ngày đối với công trình còn lại.		lại)					ngày 20/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Không quá 05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng);	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung,	Sở Xây dựng	Có	Một phần	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy	- Thành phần hồ sơ; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu,	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	(1.009974.000.00.00.H08)	- Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	thành phố Quy Nhơn				phép: 60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số	

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
									4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009975.000.00.00.H08)	- Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng). - Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng	Có	Một phần	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Thành phần hồ sơ; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		ngày hết thời hạn quy định.							14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ- UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
5	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009976.000.00.00.H08)	- Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng). - Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn	Sở Xây dựng	Có	Một phần	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số	- Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện tức hành chính; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.					76/2021/QĐ- UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ- UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	- Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng). - Trường hợp cần	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành	Sở Xây dựng	Có	Một phần	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép:	- Cách thức thực hiện; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	(1.009977.000.00.00.H08)	phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	phố Quy Nhơn				60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	pháp lý.	ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ- UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Sở Xây dựng	Có	Toàn trình	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 15.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp	- Cách thức thực hiện; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ ĐVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án). (1.009978.000.00.00.H08)		địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn				nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 7.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ- UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Sở Xây dựng	Có	Một phần	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp	- Cách thức thực hiện; - Mức độ ĐVCTT; - Yêu cầu, điều kiện	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ ĐVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án). (1.009979.000.00.00.H08)		địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn				nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ- UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
9	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III. (1.009982.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Sở Xây dựng /Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của	Không	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 300.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại	- Trình tự thực hiện ; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn	mình)			điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT- BTC). - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
10	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III. (1.009983.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày có kết quả sát hạch đạt yêu cầu.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Sở Xây dựng /Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của	Không	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 300.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn	mình)			điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT- BTC). - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Phí, lệ phí; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
11	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng). (1.009984.000.00.00.H08)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Sở Xây dựng /Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của	Có	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 150.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại	- Tên thủ tục hành chính; - Trình tự thực hiện;; - Mức độ DVCTT;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ ĐVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn	mình)			điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT- BTC). - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Cách thức thực hiện; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (bị ghi sai thông tin). (1.009985.000.00.00.H08)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Sở Xây dựng /Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của	Không	Một phần	Không	- Tên thủ tục hành chính; - Thời hạn giải quyết; - Phí, lệ phí;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn	mình)				- Trình tự thực hiện; - Mức độ DVCTT; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	
13	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (1.009986.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai	Sở Xây dựng /Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của mình)	Không	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 150.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư	- Trình tự thực hiện; - Mức độ DVCTT; - Cơ quan thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Bà Trung, thành phố Quy Nhơn				số 38/2022/TT-BTC). - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
14	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, III. (1.009987.000.00.00.H08)	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai	Sở Xây dựng	Có	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 300.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư	- Tên thủ tục hành chính; - Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Phí, lệ	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Bà Trung, thành phố Quy Nhơn				số 38/2022/TT- BTC - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	phí; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
15	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III. (1.009928.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của mình)	Có	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 150.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư	- Phí, lệ phí; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mức độ DVCTT;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ ĐVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Bà Trung, thành phố Quy Nhơn				số 38/2022/TT-BTC). - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Cơ quan thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
16	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III. (1.009988.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của mình)	Không	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 1.000.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư	- Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Bà Trung, thành phố Quy Nhơn				số 38/2022/TT- BTC). Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	hành chính; - Căn cứ pháp lý.	của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
17	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng). (1.009989.000.00.00.H08)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của mình)	Có	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 500.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-	- Cách thức thực hiện; - Trình tự thực hiện; - Lệ phí; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Trung, thành phố Quy Nhơn				BTC). - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
18	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do bị ghi sai thông tin). (1.009990.000.00.00.H08)	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của mình)	Không	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 500.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-	- Tên thủ tục hành chính; - Trình tự thực hiện; - Mức độ DVC trực tuyến; - Phí, lệ phí;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Trung, thành phố Quy Nhơn				BTC) - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	
19	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (1.009991.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của mình)	Không	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 500.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cơ quan thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Trung, thành phố Quy Nhơn				BTC) - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	hành chính; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
20	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III. (1.009936.000.00.00.H08)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện (đối với hội viên của mình)	Không	Một phần	Lệ phí: - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi: mức thu: 500.000 đồng/chứng chỉ. (Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-	- Trình tự thực hiện; - Mức độ DVC trực tuyến; - Thành phần hồ sơ; - Phí, Lệ phí;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Trung, thành phố Quy Nhơn				BTC) - Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% (Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính). (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Cơ quan thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

B. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc

Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

21	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyet của UBND cấp tỉnh.	- Thời gian thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng: 10 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:	Sở Xây dựng	Không	Một phần	Chi phí thẩm định: Theo tỷ lệ quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 20/2019/TT- BXD ngày 31/12/2019 của	- Mức độ DVC trực tuyến; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	-Luật 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; - Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật 62/2020/QH14	Cấp tỉnh -
----	---	--	---	----------------	-------	-------------	--	---	--	------------------

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	(1.002701.000.00.00.H08)		127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn				Bộ trưởng Bộ Xây dựng. (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		ngày 17/6/2020; - Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2015/NĐ- CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; - Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ; - Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Quyết định số 25/2019/QĐ- UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 35/2020/QĐ- UBND ngày	

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
									15/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
22	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh. (1.003011.000.00.00.H08)	- Thời gian thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng: 20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai	Sở Xây dựng	Không	Một phần	Chi phí thẩm định: Theo tỷ lệ quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư 20/2019/TT- BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ	- Thời hạn giải quyết; - Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý.	- Luật 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; - Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Bà Trung, thành phố Quy Nhơn				Xây dựng. (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		- Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ; - Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ; - Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh; - Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của	

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
									UBND tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
Tổng cộng 22 TTHC										

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ CẤP TỈNH (02 TTHC)

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng										
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng										
1	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C. (1.009980.000.00.00.H08)	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. (1.011976.000.00.00.H08)	18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa	-	Toàn trình	Lệ phí: 2.000.000 đồng/giấy phép. (Khoản 3 Điều 4	- Tên, mã số TTHC; - Căn cứ pháp lý; - Mức độ	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;	-

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			sơ hợp lệ	chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn			Thông tư 38/2022/T T-BTC) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	DVCTT; - Lệ phí.	- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
2	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C. (1.009981.000.00.00.H08)	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. (1.011977.000.00.00.H08)	18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	Toàn trình	- Lệ phí: 2.000.000 đồng/Giấy phép. (Khoản 3 Điều 4 Thông tư 38/2022/T T-BTC) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Tên TTHC; - Căn cứ pháp lý; - Mức độ DVCTT; - Lệ phí.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;	-

[illegible]

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP HUYỆN (08 TTHC)

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
A. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng										
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng										
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009994.000.00.00.H08)	10 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	UBND cấp huyện	Có	Một phần	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/giấy phép. b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/giấy phép. c) Công trình khác: - Thời hạn giải quyết; - Trình tự thực hiện; - Phí, Lệ phí; - Cách thức thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ	- Thời hạn giải quyết; - Trình tự thực hiện; - Phí, Lệ phí; - Cách thức thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ ĐVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
							- Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	pháp lý.	38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	UBND cấp huyện	Có	Một phần	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/giấy phép. b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị	- Thời hạn giải quyết; - Trình tự thực hiện; - Phí, Lệ phí; - Cách thức thực hiện; - Thành phần hồ sơ;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	ở riêng lẻ. (1.009995.000.00.00.H08)						(nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/giấy phép. c) Công trình khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
3	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường	Bộ phận Một	UBND cấp huyện	Có	Một phần	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ	- Thời hạn giải quyết; - Trình tự	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009996.000.00.00.H08)	hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	cửa cấp huyện				trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/giấy phép. b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/giấy phép. c) Công trình khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20	thực hiện; - Phí, Lệ phí; - Cách thức thực hiện; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ- UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
							Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009997.000.00.00.H08)	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	UBND cấp huyện	Có	Một phần	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/giấy phép. b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/giấy phép. c) Công trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
							khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		- Quyết định số 38/2021/QĐ- UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	UBND cấp huyện	Có	Toàn trình	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 15.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy	- Cách thức thực hiện; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009998.000.00.00.H08)						phép: 7.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	- Căn cứ pháp lý.	35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ- UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	UBND cấp huyện	Có	Một phần	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/giấy phép.	- Cách thức thực hiện; - Mức độ DVCTT; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009999.000.00.00.H08)						b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/giấy phép. c) Công trình khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/giấy phép; - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/giấy phép. (Quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND) (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	chính; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ- UBND ngày 27/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;	

B. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng										
7	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyet của UBND cấp huyện. (1.002662.000.00.00.H08)	Thời gian thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng: 10 ngày.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Không	Một phần	Chi phí thẩm định: Theo tỷ lệ quy định tại Thông tư 20/2019/TT- BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (<i>Nộp tại thời điểm nhận kết quả</i>)	- Căn cứ pháp lý - Phí, lệ phí - Thời gian giải quyết	- Luật 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; - Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ; - Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ; - Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
									Xây dựng; - Quyết định số 25/2019/QĐ- UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh; - Quyết định số 35/2020/QĐ- UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh.	
8	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện. (1.003141.000.00.00.H08)	Thời gian thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng: 20 ngày .	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Không	Một phần	Chi phí thẩm định: Theo tỷ lệ quy định tại Thông tư 20/2019/TT- BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Nộp tại thời điểm nhận kết	- Căn cứ pháp lý - Phí, lệ phí - Thời gian giải quyết	- Luật 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; - Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định 37/2010/NĐ-CP	-

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
							quả)		ngày 07/04/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2015/NĐ- CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ; - Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ; - Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Quyết định số 25/2019/QĐ- UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh; - Quyết định số 35/2020/QĐ- UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh; - Quyết định số	

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
									4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh.	
Tổng cộng: 08 TTHC										